

Bản án số: 214/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hồng Thể

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Trần Thị Minh Hợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kỳ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Phạm Đình P. Sinh năm: 1981.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 07, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Chị Trương Thị H. Sinh năm: 1988.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 03/6/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Đình P trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn chị Trương Thị H đăng ký kết hôn ngày 10/3/2008 tại UBND xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ

chồng sống với nhau bình thường cho đến năm 2013 thì anh P đi lao động tại Liên bang Nga, và cũng từ đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì chị H có quan hệ bất chính với một người đàn ông khác và không quan tâm đến gia đình. Đến tháng 03 năm 2016, anh P trở về và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, hóa giải các mâu thuẫn để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng không thành. Tháng 6 năm 2016, chị H bỏ về nhà bố mẹ để sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh P đã yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn chị Trương Thị H;

- Con chung: có 03 con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 17/12/2008; Phạm Văn Q, sinh ngày 18/5/2011 và Phạm Thị N, sinh ngày 02/01/2013. Hiện tại, cháu Q đang ở với anh P còn cháu L và cháu N đang ở với chị H. Anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q, giao cháu L và cháu N cho chị H trực tiếp nuôi, anh P không yêu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Trương Thị H không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị H.

Quá trình xác minh tại UBND xã Đ, phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cháu Phạm Văn Q có nguyện vọng được sống cùng với bố. Riêng cháu L thì Tòa án không xác định được nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Phạm Đình P được ly hôn chị Trương Thị H; giao con chung Phạm Văn Q cho anh P trực tiếp nuôi, giao con chung Phạm Văn L và Phạm Thị N cho chị H trực tiếp nuôi và buộc anh P cấp dưỡng nuôi con chung

1.500.000 đồng/tháng; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét anh Phạm Đình P và chị Trương Thị H đăng ký kết hôn ngày 10/3/2008 tại UBND xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Anh P trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không tin tưởng nhau dẫn đến mất tình cảm. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Mặc dù không thu thập được lời khai của chị H, tuy nhiên việc vợ chồng đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, không liên lạc, không quan tâm đến nhau, điều đó có thể thấy được cả anh P và chị H đều không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh P và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Phạm Đình P ly hôn chị Trương Thị H.

Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 17/12/2008; Phạm Văn Q, sinh ngày 18/5/2011 và Phạm Thị N, sinh ngày 02/01/2013. Hiện tại, cháu Q đang ở với anh P còn cháu L và cháu N đang ở với chị H. Cháu Q có nguyện vọng được ở với bố còn cháu L thì Tòa án không xác định được nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên, kể từ khi ly thân, anh P và chị H đã phân định trên thực tế việc người nào nuôi con chung nào. Do vậy, để thuận tiện cho việc sinh hoạt cũng như học tập của con chung, cần giữ nguyên sự phân chia thực tế này; chấp nhận giao cho anh P được trực tiếp nuôi con chung Phạm Văn Q, giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung Phạm Văn L và Phạm Thị N. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị H không có ý kiến phản hồi về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho chị H nhưng anh P không chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy: đại diện Viện kiểm sát không đề nghị rõ số tiền cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng là dành cho một hay cả hai con chung đang sống cùng với chị H; không có chứng cứ nào liên quan đến thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và mức cấp dưỡng phù hợp với nhu cầu của con chung để tính toán mức cấp dưỡng hợp lý. Hơn nữa cả nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nên có thể thấy, hiện tại, các đương sự đang đủ khả năng đáp ứng nhu cầu về vật chất cho con chung do đó buộc anh P phải thực hiện cấp dưỡng là xâm phạm đến quyền tự định đoạt của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Anh P không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho anh Phạm Đình P ly hôn chị Trương Thị H;
- Về con chung: giao con chung Phạm Văn Q, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Phạm Đình P trực tiếp nuôi; giao con chung Phạm Văn L, sinh ngày 17/12/2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 02/01/2013 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005143 ngày 11/6/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Đ;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hồng Thê**